

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 362/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ 362/TTG NGÀY 30 THÁNG 05 NĂM 1996 PHÊ DUYỆT PHƯƠNG HƯỚNG,
MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỦA HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 5 NĂM 1996 -2000
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Tờ trình số:
744/KHTC ngày 12 tháng 4 năm 1996,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Phê duyệt phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ của hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm 1996 - 2000 đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2.- Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí các nhiệm vụ khoa học công nghệ nói trên vào kế hoạch 5 năm và hàng năm của Bộ, Tổng cục, tỉnh, thành phố, tổ chức, phân công và phối hợp các lực lượng tham gia thực hiện.

Điều 3.- Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn các Bộ, Tổng cục, Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ nêu trên theo đúng tinh thần Quyết định số 419/TTg ngày 21 tháng 7 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ, thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ được triển khai ở các Bộ, Tổng cục, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Trung tâm khoa học quốc gia, Giám đốc các Đại học quốc gia, và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỦA HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 5
NĂM 1996 - 2000.

*(Kèm theo Quyết định số 362/TTg ngày 30-5-1996
của Thủ tướng Chính phủ)*

I. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐẾN NĂM 2000.

- Đẩy mạnh nghiên cứu về Khoa học Xã hội và Nhân văn phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá, xây dựng con người mới, nền văn hoá mới mang bản sắc dân tộc Việt Nam;
- Đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất chủ yếu;
- Phát triển các công nghệ cao (công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, tự động hoá);
- Áp dụng đồng bộ tiến bộ khoa học và công nghệ để thúc đẩy phát triển nông thôn và miền núi;
- Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, điều tra nghiên cứu biển;
- Xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực quốc phòng an ninh.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐẾN NĂM 2000.

1. Phát triển năng lực khoa học và công nghệ nội sinh, coi đó là một nhân tố quan trọng để thúc đẩy phát triển sản xuất nhằm:

- Cung cấp luận cứ khoa học vững chắc cho các định hướng phát triển đất nước, các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước.
- Nắm bắt được thành tựu mới của khoa học công nghệ thế giới, lựa chọn và làm chủ công nghệ chuyển giao vào Việt Nam.
- Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ đủ mạnh trong một số lĩnh vực chủ chốt, như công nghệ điện tử - tin học, công nghệ sinh học vật liệu, cơ khí chế tạo và tự động hoá, nông nghiệp, Y học...

2. Đẩy mạnh đổi mới công nghệ trong các ngành sản xuất, đặc biệt chú ý chất lượng công nghệ, tạo ra một bước phát triển về công nghệ. Chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp dựa vào công nghệ cao như điện tử, tin học, viễn thông, vật liệu mới, công nghệ sinh học v. v... để khoa học và công nghệ thực sự có đóng góp quan trọng vào việc nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

III. NHIỆM VỤ CỦA HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 1996 - 2000.

A. KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN.

Xác định rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam hiện nay. Lý giải được các vấn đề của thời đại, đề xuất cơ sở và luận cứ khoa học cho việc hình thành các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trọng tâm cần tiến hành nghiên cứu là những vấn đề sau:

1. Luận giải rõ những vấn đề thuộc lý luận cơ bản của Học thuyết Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.
2. Nghiên cứu những vấn đề lý luận về phát triển trong thời kỳ mới:
 - + Làm rõ bản chất của nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần và cơ chế vận động của nó trong quá trình phát triển;
 - + Xây dựng các phương án cho tiến trình thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá;
 - + Xác định hệ thống các chính sách xã hội trong giai đoạn công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

3. Xây dựng các mục tiêu chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam, các giải pháp thuộc từng lĩnh vực phục vụ cho những mục tiêu đó. Coi việc xây dựng con người Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm tạo ra nguồn nhân lực quyết định sự thành công của quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá, phát triển giáo dục và đào tạo.
4. Xác định các giải pháp tổ chức quản lý xã hội theo yêu cầu phát triển toàn diện và bảo đảm xã hội công bằng, văn minh; xây dựng nền văn hoá văn minh, có bản sắc dân tộc và hiện đại trong quá trình phát triển.
5. Nghiên cứu, dự báo xu hướng phát triển của thế giới và quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới.
6. Nghiên cứu, dự báo và đề xuất chiến lược an ninh và quốc phòng.

B. KHOA HỌC TỰ NHIÊN:

Nghiên cứu một số vấn đề lý thuyết mũi nhọn và ứng dụng có chọn lọc các thành tựu khoa học hiện đại nhằm tiếp cận được với trình độ thế giới trong một số lĩnh vực:

1. Về toán học, điều khiển học và khoa học tính toán: trọng tâm là nghiên cứu những ngành toán học cơ bản (lý thuyết tối ưu, xác suất và thống kê toán học, giải tích toán học, một số vấn đề chọn lọc trong đại số, lý thuyết số và hình học topo); nghiên cứu ứng dụng những thành quả tin học của thế giới (trí tuệ nhân tạo, các vấn đề cơ bản của công nghệ phần mềm...) làm cơ sở phát triển tin học, các khoa học hệ thống và điều khiển học.
2. Về vật lý: trọng tâm là vật lý chất rắn, quang học và quang phổ, vật lý laser, vật lý hạt nhân, vật lý lý thuyết.
3. Về cơ học: tập trung vào cơ học các vật liệu mới, cơ học các kết cấu công trình trên biển và đảo, các phương pháp hiện đại trong thực nghiệm cơ học; động lực học các hệ, thủy khí động học, phương pháp số trong cơ học.
4. Về hoá học: tập trung vào các hướng tổng hợp và cơ chế phản ứng hữu cơ, hấp thụ và xúc tác, hoá phân tích phục vụ công nghiệp hoá dầu.
5. Về sinh học: tập trung nghiên cứu phương pháp phân loại hiện đại, biến động các nhóm sinh vật học nhiệt đới, đặc tính sinh lý sinh thái, các hệ sinh thái nhiệt đới tiêu biểu. Kỹ thuật

tế bào, công nghệ gen, công nghệ sinh học phân tử. Sinh học biển và vùng ven biển, dải ven bờ.

6. Về các khoa học trái đất:

+ Địa chất: tập trung vào nghiên cứu các tai biến địa chất như cấu trúc đứt gãy đới sông Hồng; hoá thạch đặc trưng của địa tầng trọng yếu Paleozoi ở Bắc và trung bộ; cấu trúc địa chất và đặc điểm địa động lực Việt Nam và các vùng lân cận.

+ Vật lý địa cầu: các trường vật lý trên lãnh thổ Việt Nam phục vụ đánh giá môi trường và dự báo thiên tai.

+ Địa lý: điều tra, đánh giá tổng hợp điều kiện địa lý lãnh thổ Việt Nam phục vụ tổ chức lãnh thổ; nghiên cứu biến đổi khí hậu và tác động của chúng đến các hoạt động kinh tế và môi trường ở Việt Nam; đánh giá và dự báo các quá trình tai biến thiên nhiên và môi trường các vùng trọng điểm miền núi bắc Việt Nam.

+ Nghiên cứu biển, thềm lục địa (Hải dương học). Xây dựng cơ sở dữ liệu về biển và thềm lục địa phục vụ quy hoạch và khai thác các dự án, công trình biển thềm lục địa.

+ Nghiên cứu sử dụng không gian vũ trụ.

C. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ.

Tập trung nghiên cứu, lựa chọn những công nghệ nhập có hiệu quả, đi thẳng vào hiện đại ở những loại và khâu công nghệ cần thiết; cần nắm vững được những công nghệ nhập, áp dụng và cải tiến cho phù hợp với điều kiện Việt Nam. Nghiên cứu lựa chọn và chuyển giao những công nghệ thích hợp cho nông thôn và miền núi, tiến tới sự sáng tạo ra công nghệ đặc thù của Việt Nam.

1. Phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Bảo vệ có hiệu quả và sử dụng hết diện tích đất có thể trồng trọt hiện có, phát triển và sử dụng những vùng có tiềm năng lớn nhưng chưa được khai thác như vùng đồi gò, đồng cỏ, mặt nước, vùng nước nông, để nâng cao sản lượng, năng suất lao động, sử dụng hợp lý và phát huy tiềm năng lao động, đất đai, tài nguyên, phát triển nhiều ngành nghề ở nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá. Hướng nghiên cứu khoa học công nghệ tập trung vào: